

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2019/DS-ST.
Ngày 15-8-2019.
V/v “Tranh chấp hợp đồng hội”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Nga.

Ông Nguyễn Công Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2017/TLST-DS, ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng hội. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXX-ST ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị Út L, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm 1965.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 22/4/2019)

Địa chỉ: số B Quốc Lộ 1, khóm A, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (ông H có mặt).

- Bị đơn: 1. Ông Phạm Văn P, sinh năm 1979

2. Bà Trương Thị T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: ấp A, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

(Bị đơn ông P vắng mặt, bị đơn bà T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 01 năm 2019 của nguyên đơn bà Phan Thị Út L cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Năm 2016 ông Phạm Văn P và bà Trương Thị T có tham gia chơi hụi do bà Phan Thị Út L làm chủ hụi, bà T và ông P đã hốt hụi nhưng đến khi hụi mãn còn nợ lại số tiền hụi chết chưa đóng tổng cộng là 122.000.000 đồng, ngày 30/8/2017 ông P có viết biên nhận và hứa trả mỗi tháng 3.500.000 đồng, ông P trả được một lần số tiền là 3.500.000 đồng và đến nay còn nợ tổng cộng 118.500.000 đồng.

Sau khi ông P, bà T không thực hiện trả tiền, bà L có điện thoại đòi tiền và bà T có hứa sẽ trả lãi tuy nhiên việc thoả thuận trả lãi là chỉ thoả thuận miệng.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P và bà T trả cho bà L số tiền còn nợ là 118.500.000 đồng và yêu cầu trả lãi chậm thanh toán kể từ ngày 30/9/2017 đến ngày 30/7/2019 là 22 tháng số tiền là 21.725.000 đồng, mức lãi suất 10%/năm.

Bị đơn bà Trương thị T có lời khai tại biên bản ghi lời khai ngày 31/5/2019 như sau: Bà có chơi hụi do bà L làm chủ hụi, bà không nhớ số tiền hốt hụi được bao nhiêu, do làm ăn thất bại nên bà không có khả năng đóng hụi chết cho bà L, bà còn nợ bà L số tiền 118.500.000 đồng. Việc bà tham gia chơi hụi lúc đầu ông P không biết, sau này bà L đòi tiền ông P mới biết, bà hốt hụi dùng một phần tiền để lấp hụi vì bà cũng là chủ hụi, một phần trang trải cuộc sống gia đình. Ông P có viết biên nhận nợ cho bà L.

Bị đơn ông Phạm Văn P: Không có văn bản trình bày ý kiến.

Quan điểm kiểm sát của đại diện Viện kiểm sát như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo tài liệu chứng cứ, triệu tập tham gia phiên tòa

nhưng bị đơn ông Phạm Văn P vắng mặt không có lý do, bị đơn bà Trương Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhận thấy đây là phiên toà lần thứ hai, ông P đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phạm Văn P và bà Trương Thị T.

[2] Nguyên đơn bà Phan Thị Út L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trương Thị T và ông Phạm Văn P trả số tiền hui còn nợ là 118.500.000 đồng. Bị đơn bà Trương Thị T thừa nhận có tham gia chơi hui và còn nợ số tiền như trên. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định sự việc bị đơn bà Trương Thị T nợ nguyên đơn số tiền hui 118.500.000 đồng là sự thật. Đối với bị đơn ông Phạm Văn P không có văn bản trình bày ý kiến, tuy nhiên nguyên đơn cũng đã xuất trình được tài liệu, chứng cứ là biên nhận do ông P ký ngày 30/8/2017, bà T trình bày ông P có ký biên nhận nợ với bà L, do vậy nguyên đơn bà L yêu cầu bà T và ông P cùng có trách nhiệm trả nợ là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1,2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Đối với việc nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 30/9/2017 đến ngày 30/7/2019 là 22 tháng số tiền là 21.725.000 đồng, mức lãi suất 10%/năm, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả, do vậy nguyên đơn yêu cầu trả lãi chậm trả là phù hợp quy định pháp luật, mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu là theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm khoản 3 Điều 26, a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 1,2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 25, Điều 28 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị đơn ông Phạm Văn P và bà Trương Thị T có nghĩa vụ L đới trả cho nguyên đơn bà Phan Thị Út L số tiền 140.225.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ thi hành án không chịu thi hành trả

số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì người có nghĩa vụ thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi chậm trả bằng 50% mức lãi suất giới hạn của pháp luật quy định về lãi suất vay tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Phạm Văn P và bà Trương Thị T có nghĩa vụ L đới chịu số tiền 7.011.000 đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.605.650 đồng theo biên lai thu số 0003437 ngày 16/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Thị Bích Phượng

